

Tiền Giang, ngày tháng 01 năm 2015

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Ngành: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
Trình độ: CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC
Mã học phần: 34741

1. Tên học phần: ĐỒ ÁN NGÀNH

2. Loại học phần: Đồ án.

3. Số tín chỉ: 01, phân bổ cụ thể tiết (giờ) theo hình thức học tập:

- Lên lớp: 0 tiết.
- Đồ án: 60 giờ.

4. Các học phần tiên quyết, học trước trong chương trình:

Học phần học trước: Phương pháp lập trình hướng đối tượng, Cơ sở dữ liệu.

Ngoài ra sinh viên nên có kiến thức về các học phần bắt buộc của khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo.

5. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần này sinh viên đạt được:

- Về kiến thức:
 - + củng cố, hệ thống hóa và vận dụng được kiến thức trong các học phần mà sinh viên đã học trước khi nhận đồ án.
 - + Hiểu biết cách sử dụng các công cụ và môi trường lập trình để tạo ra sản phẩm phần mềm theo yêu cầu của đồ án.
- Về kỹ năng:

Sinh viên phát triển, nâng cao các kỹ năng:

- + Các kỹ năng chuyên môn (phân tích, thiết kế, lập trình, sử dụng công cụ, ...) theo hướng chuyên môn của đồ án.
- + Các kỹ năng mềm như: kỹ năng tự học; kỹ năng tìm kiếm thông tin chuyên môn từ các nguồn tư liệu như sách, internet; kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch; kỹ năng giải quyết vấn đề để đạt các mục tiêu đồ án đặt ra; kỹ năng thuyết trình, bảo vệ đồ án trước Hội đồng chấm đồ án.

+ Kỹ năng đọc hiểu các tài liệu tiếng Anh.

- Về thái độ:

Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng và sự cần thiết của việc ứng dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn; quan tâm đến việc nâng cao các kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm để phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

6. Nội dung học phần

6.1 Hướng chuyên môn của đồ án

Đề tài của đồ án hướng theo các lĩnh vực chuyên môn tương ứng với các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở và khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo.

6.2 Cấu trúc quyền báo cáo của đồ án

Quyền báo cáo của đồ án có cấu trúc như sau:

- Trang bìa báo cáo (theo mẫu quy định của Khoa Công nghệ thông tin ban hành).
- Phiếu đánh giá đồ án của người hướng dẫn (theo mẫu).
- Phiếu đánh giá đồ án của người phản biện (theo mẫu).
- Lời nói đầu và cảm ơn của sinh viên thực hiện đồ án.
- Đề cương chi tiết của đồ án có chữ ký của người hướng dẫn (theo mẫu).
- Mục lục (lấy đến 3 mức, chương là mức 1).
- Danh mục các bảng, danh mục các hình.
- Bảng các từ viết tắt (nếu có, xếp theo thứ tự chữ cái).
- Tóm tắt của đồ án: trình bày tóm tắt mục tiêu, nhiệm vụ của đồ án; các giải thuật, phương pháp giải quyết vấn đề, môi trường lập trình, công cụ phần mềm được sử dụng trong đồ án; các kết quả đạt được.
- Nội dung của báo cáo (xem phần sau).

6.3 Nội dung báo cáo

Nội dung báo cáo: trình bày tối thiểu 12 trang khổ A4 và không nên vượt quá 30 trang (không kể trang bìa, lời cảm ơn, mục lục, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, ...) theo các chương gợi ý như sau:

- Chương 1: Tổng quan

+ Giới thiệu đề tài của đồ án: trình bày mục tiêu, nhiệm vụ, phạm vi của đề tài; mô tả các chức năng, công dụng của phần mềm cần đạt được trong đồ án.

- + Trình bày về bối cảnh thực tiễn, ứng dụng của đồ án.
- + Trình bày phương pháp, cách thức giải quyết bài toán, nhiệm vụ đặt ra trong đồ án.
- + Trình bày cơ sở lý thuyết, giải thuật, công nghệ được sử dụng trong đồ án.

- Chương 2: Phân tích, thiết kế, cài đặt giải pháp

- + Trình bày các công việc phân tích, thiết kế để giải quyết nhiệm vụ của đồ án.
 - + Trình bày các bước thiết kế, cài đặt, thử nghiệm để giải quyết từng mục tiêu của đồ án, từng chức năng của phần mềm kết quả.
- Cần sử dụng các lưu đồ, biểu đồ, hình chụp, minh họa để trình bày rõ ràng, ngắn gọn.

- Chương 3: Kết quả và hướng phát triển

- + Trình bày kết quả đạt được.
- + Đánh giá kết quả đạt được: nêu điểm mạnh, điểm yếu về chức năng, hiệu năng, thiết kế, ... của kết quả đạt được so với yêu cầu ban đầu của đồ án hay so với các phần mềm chức năng tương tự đã có trên thị trường.
- + Hướng phát triển: đề xuất hướng thực hiện để bổ sung, cải tiến, nâng cấp hay khắc phục những điểm yếu (nếu có) trong kết quả đạt được.

- Danh mục tài liệu tham khảo.

- Phụ lục (nếu có).

6.4. Hình thức trình bày báo cáo

- Báo cáo phải được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, không được tẩy xóa, có đánh số trang, đánh số bảng, đánh số hình (hình vẽ, hình chụp, đồ thị).
- Font chữ Unicode: Times New Roman, kích thước (size) 13pt.
- Dẫn dòng (line spacing) đặt ở chế độ 1.5 lines.
- Khổ giấy A4, in một mặt hay hai mặt. Lề trên 2,5 cm, lề dưới 2,5 cm, lề trái 3 cm, lề phải 2 cm. Đánh số trang ở giữa bên dưới.
- Các bảng trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang.
- Số thứ tự của các chương, mục được đánh số bằng hệ thống số Ả-rập, không dùng số La mã. Các mục và tiểu mục được đánh số bằng các nhóm hai hoặc ba chữ số, cách nhau một dấu chấm: số thứ nhất chỉ số chương, chỉ số thứ hai chỉ số mục, số thứ ba chỉ số tiểu mục. Ví dụ:

Chương 3 ...

3.1. ...

3.1.1. ...

3.1.2. ...

3.2. ...

Cách ghi tài liệu tham khảo:

- Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, ...).
- Số thứ tự tài liệu tham khảo được đặt trong cặp ngoặc vuông.
- Tài liệu tham khảo là sách, luận văn, luận án, báo cáo, ghi đầy đủ các thông tin theo thứ tự sau: Tên tác giả (hoặc Cơ quan ban hành), *Tên sách*, Nhà xuất bản, Năm xuất bản. Ví dụ:

[8] Phạm Tấn Liêm, *Phát Triển Game Di Động Với J2ME*, NXB Giao thông vận tải, 2005.

- Tài liệu tham khảo là bài đăng trong tạp chí, bài trong một quyển sách, ghi theo thứ tự: Tên tác giả, "*Tên bài báo*", Tên tạp chí, Tập (Số), Năm, Các số trang. Ví dụ:

[6] F.S. Chen, C.M. Fu, and C.L. Huang, "*Hand gesture recognition using a real-time tracking method and hidden Markov models*", Image and Vision Computing, Vol 21 (8), 2003, pp 745-758.

- Tài liệu tham khảo là bài đăng trên trang web: Tên tác giả, "*Tên bài báo*", Địa chỉ trang web, Năm đăng bài.

6.5 Nội dung đĩa CD nộp đính kèm quyền báo cáo

Trong đĩa CD (DVD) chứa:

- File văn bản toàn bộ quyền báo cáo (.DOC và .PDF).
- Chương trình, phần mềm đã xây dựng theo yêu cầu của đồ án (thư mục project chứa mã nguồn).
- Các phần mềm, công cụ chuyên ngành đã dùng, nếu có (không cần nộp phần mềm Môi trường phát triển tích hợp, Hệ Quản trị cơ sở dữ liệu, các phần mềm thông dụng).
- File trình chiếu báo cáo (.PPT), nếu có.

Đĩa CD phải dán nhãn ghi các thông tin: Tên trường, Khoa; Tên đề tài; Họ tên sinh viên, Mã số sinh viên, Họ tên Giảng viên hướng dẫn; Tháng, năm hoàn thành đồ án.

6.6 Lịch trình thực hiện đồ án

Tuần	Nội dung
	Sinh viên đăng ký học phần Đồ án ngành. Thời điểm đăng ký theo lịch đăng ký học phần của

	Trưởng.
7	Sinh viên nhận đề tài đồ án và tìm hiểu yêu cầu của đồ án.
8	Sinh viên hoàn thành đề cương chi tiết đồ án và trình người hướng dẫn duyệt.
8 - 11	Sinh viên làm đồ án theo đề cương được duyệt và theo yêu cầu của người hướng dẫn.
11	Kiểm tra giữa học phần: sinh viên báo cáo kết quả thực hiện đồ án đến thời điểm kiểm tra cho người hướng dẫn.
12-15	Sinh viên tiếp tục làm đồ án và thực hiện các yêu cầu chỉnh sửa (nếu có) của người hướng dẫn sau khi đánh giá việc thực hiện đồ án.
16	Sinh viên nộp quyền báo cáo và đĩa CD của đồ án cho Hội đồng chấm.
17-18	Hội đồng chấm đồ án.

7. Tài liệu học tập:

7.1. Sách, tài liệu tham khảo:

Sách, tài liệu theo yêu cầu của người hướng dẫn hoặc có liên quan đến đề tài đồ án.

7.3. Các website liên quan đến học phần:

Các website trong và ngoài nước theo yêu cầu của giáo viên hướng dẫn hoặc có liên quan đến đề tài đồ án.

8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

8.1. Đánh giá quá trình: Trọng số 20% điểm học phần.

Kiểm tra giữa học phần: Nội dung đánh giá là kết quả thực hiện đồ án tại thời điểm đánh giá (tuần 11 của học kỳ). Người đánh giá là người hướng dẫn đồ án.

8.2. Thi kết thúc học phần: Trọng số 80 % điểm học phần.

Hình thức thi là sinh viên báo cáo kết quả thực hiện đồ án trước Hội đồng chấm (gồm 2 người: người hướng dẫn và người phản biện). Điểm đánh giá là trung bình cộng các điểm của thành viên Hội đồng chấm. Phiếu chấm điểm đồ án theo Quy định của Khoa Công nghệ thông tin ban hành.

9. Điểm đánh giá:

Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điểm học phần: Tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần nhân với trọng số tương ứng.

Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

a) Loại đạt:	9,0 – 10	tương ứng với	A+	8,5 – 8,9	tương ứng với	A
	8,0 – 8,4	tương ứng với	B+	7,0 – 7,9	tương ứng với	B
	6,5 – 6,9	tương ứng với	C+	5,5 – 6,4	tương ứng với	C
	5,0 – 5,4	tương ứng với	D+	4,0 – 4,9	tương ứng với	D
b) Loại không đạt:	Dưới 4,0	tương ứng với	F			

10. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

TRƯỞNG BỘ MÔN
KỸ THUẬT PHẦN MỀM

NGƯỜI BIÊN SOẠN

Nguyễn Ngọc Long

Nguyễn Minh Khoa

Giảng viên: Trần Thị Ngà

Nơi nhận:

- Phòng QLĐT (file pdf + bản in);
- Lưu: VP khoa (file + bản in).